

Số:18/2019/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 22 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, T PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Danh T, sinh năm 1982; có mặt.

- Chị Lê Thị A sinh năm 1984; có mặt.

Cùng HKTT: Phòng xxxx, CTx – Khu đô thị X, số 2 đườngNH, phường MĐ 2, quận NTL, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị A tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã AK, huyện HĐ, Thành phố Hà Nội vào ngày 05/01/2010. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được khoảng 3 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống và anh chị đã sống ly hôn 1 năm nay. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này nên đều đề nghị Tòa án giải quyết cho hai anh chị được ly hôn.

2. Về con chung: Anh T và chị A có 01 con chung là cháu Nguyễn Danh Trí Đ sinh ngày xx/xx/20xx. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, cháuĐ sẽ được chị Lê Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Danh T và chị Lê Thị A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Danh T và chị Lê Thị A không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Lê Thị A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Danh T và chị Lê Thị A thuận tình ly hôn

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Danh Trí Đ sinh ngày xx/xx/20xx. cho chị Lê Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi chị A có đơn yêu cầu.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Danh T và chị Lê Thị A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung:* Anh Nguyễn Danh T và chị Lê Thị A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị A tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị Lê Thị A đã nộp theo biên lai số AK/2010000xxxx ngày xx/xx/201x tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NTL. Chị Lê Thị A đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NTL;
- VKSND Q.NTL;
- UBND xã AK, huyện HĐ, TP Hà

Nội;

- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phan Thị Kim Thanh